

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 22/04/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - T PHỐ CẦN THƠ**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Ánh Trinh
2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – T phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – T phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - T phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, T phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C – sinh năm: 1994

Nơi ở: Khu vực A, phường B, quận C, T phố Cần Thơ (bị cáo không đăng ký hộ khẩu thường trú và cũng không có giấy Chứng minh nhân dân); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn P – sinh năm: 1970 (sống) và bà Nguyễn Thị C – sinh năm: 1974 (sống); Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án: Vào ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 06/4/2017 chấp hành xong án phạt tù, chưa thi hành phần án phí; Vào ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 18/02/2020 chấp hành xong án phạt tù, chưa thi hành phần án phí và thu lợi bất chính; Bị cáo đang bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, T phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Ông **Võ Văn T** – sinh năm: 1983 *(Xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Quốc T1** – sinh năm: 1988 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực D, phường E, quận F, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1/. Ông **Lê T D1** – sinh năm: 1964 *(Xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

2/. Ông **Đoàn T N** – sinh năm: 1966 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

3/. Ông **Từ Công K** – sinh năm: 1988 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 60T3 - 2455 từ nhà thuộc khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ đến nhà của Lê Quốc T ngụ cùng khu vực và Cchở Trí trên tỉnh lộ 921 khi chạy ngang Công ty trách nhiệm hữu Hạn một T viên T Nghị do anh Võ Văn T làm chủ, Cnhìn thấy có nhiều tài sản bằng kim loại để cặp lộ không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. C quay xe trở lại dừng cách Công ty khoảng 5m, kêu Trí ngồi trên xe đợi, còn Cthì lấy trộm tài sản để bán chia nhau tiền tiêu xài, Trí đồng ý. Cxuống xe đi lại nơi để các tài sản và lấy 01 cục Buly bò đài đang để cặp lộ, khi Cđang chuẩn bị lên xe đi thì các anh Từ Công Khanh, Đoàn T Nhân và một số công dân của Công ty phát hiện bắt giữ cùng tang vật, sau đó trình báo Công an phường Trung Kiên.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an phường tiếp nhận sự việc và lập biên bản tạm giữ 01 cục bông trục (buly bò đài) bằng kim loại, nặng khoảng 25-30kg, 01 xe mô tô biển số 60T3-2455.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/BKL-HĐĐGTS ngày 12/12/2020 kết luận: 01 bulý bô đài bằng kim loại, đường kính 30x2,5cm, nặng 25kg trị giá: 1.700.000đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn CT khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội.

Về tang vật: đối với bulý bô đài bằng kim loại, đường kính 30x2,5cm, nặng 25kg Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trả lại cho bị hại có đại diện theo ủy quyền là ông Lê T Dũng nhận; Đối với xe mô tô biển số 60T3-2455 do số khung, số máy đã bị đục, không có giấy đăng ký xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra đăng thông báo tìm chủ sở hữu, tiếp tục điều tra nguồn gốc xe để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản mất trộm, không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - T phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và T khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị công nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại bulý bô đài bằng kim loại, đường kính 30x2,5cm, nặng 25kg.

Đối với xe mô tô biển số 60T3-2455 do số khung, số máy đã bị đục, không có giấy đăng ký xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra đăng thông báo tìm chủ sở hữu, tiếp tục điều tra nguồn gốc xe để xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng, v.v...

Như vậy, có cơ sở xác định vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, Nguyễn Văn Cđiều khiển xe mô tô biển số 60T3 - 2455 từ nhà thuộc khu vực Lân Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, T phố Cần Thơ đến nhà của Lê Quốc Trí và chở Trí đi trên tỉnh lộ 921 khi chạy ngang Công ty trách nhiệm hữu hạn một T viên T Nghị do anh Võ Văn T làm chủ, Cnhìn thấy có nhiều tài sản bằng kim loại để cập lộ không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Cquay xe trở lại dừng cách Công ty khoảng 5m, kêu Trí ngồi trên xe đợi, còn Cthì lấy trộm tài sản để bán chia nhau tiền tiêu xài, Trí đồng ý. Cxuống xe đi lại nơi để các tài sản và lấy 01 cục Buly bồ đài đang để cập lộ, khi Cđang chuẩn bị lên xe bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật, sau đó trình báo Công an phường Trung Kiên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/BKL-HĐĐGTS ngày 12/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, kết luận: Tổng giá trị là 1.700.000đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi đó đủ yếu tố cấu T tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét bản thân bị cáo là một thanh niên trẻ, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà có tính tham lam, mong muốn có tài sản mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người

bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo 02 lần bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được hành vi ăn năn hối cải, sửa đổi bản thân nhưng bị cáo vẫn nảy sinh ý định trộm cắp, điều này cho thấy bị cáo rất tham lam, xem thường pháp luật nên bị cáo phải gánh chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự, hình phạt dành cho bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mức hình phạt của bị cáo lẽ ra phải cao hơn mức Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự như thái độ của bị cáo trong điều tra cũng như tại phiên tòa T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp ổn định, bị cáo không biết chữ nên phần nhận thức pháp luật còn hạn chế để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của vi đại diện viện kiểm sát là có cơ sở.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: theo như nhận định của Viện kiểm sát là phù hợp, nghĩ nên chấp nhận.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cấp chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại có đại diện theo ủy quyền là ông Lê T Dũng 01 (Một) bulô bằng kim loại, đường kính 30x2,5cm, nặng 25kg xong.

Đối với xe mô tô biển số 60T3-2455 do số khung, số máy đã bị đục, không có giấy đăng ký xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - T phố Cần Thơ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Hạnh